

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 29-01-2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ Tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Lin

2. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 1287/2017/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXX- ST ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Hà Thanh, xã Đại Đồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

2.Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Hòa Bình 1, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 13/12/2017 và trong những lời khai tiếp theo tại Tòa án chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: chị và anh Nguyễn Thanh T tự nguyện kết hôn năm 2007. Hai người có đến UBND xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đăng ký kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình vào ngày 11/4/2007. Cuộc sống chung vợ chồng thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay chị thấy tình nghĩa vợ chồng không thể hàn gắn nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thanh N sinh ngày 13/10/2008 hiện con do anh Tuấn đang nuôi, con tên Nguyễn Thanh Ng sinh ngày 24/12/2012 do chị đang nuôi khi ly hôn chị xin tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thanh Ng không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị đồng ý để cho anh T nuôi con tên Nguyễn Thanh N chị không cấp dưỡng.

Tài sản chung: không có.

Nợ chung: không có.

Đối với bị đơn: anh Nguyễn Thanh T có bản tự khai gửi đến Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa trình bày về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, thời gian ly thân, con chung giữa anh và chị H theo chị H trình bày là đúng. Nay chị H đòi ly hôn anh đồng ý vì cả hai không có điều kiện đoàn tụ. Khi ly hôn anh đồng ý giữ nguyên tình trạng nuôi con không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa. Anh T và chị H có đơn xin xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị H.

[2] Về hôn nhân: Xét thấy chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh T hai người trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau thời gian ngắn và tiến đến hôn nhân vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An nên có căn cứ xác định hôn nhân của anh chị là phù hợp pháp luật theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Thấy rằng từ khi chung sống, hai người chỉ hạnh phúc thời gian đầu về sau cuộc sống chung không hợp nhau, cãi vã về quan điểm sống do anh T thường xuyên cãi vã và không quan tâm đến chị nên đến năm 2013 chị H và anh T đã ly thân đến nay. Anh T cũng đồng ý ly hôn vì hai vợ chồng không khả năng đoàn tụ. Do đó Hội đồng xét xử thấy rằng chị H và anh T hai người không có thiện chí hàn gắn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị theo quy định Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: chị H và anh T có 02 con chung tên Nguyễn Thanh N sinh ngày 13/10/2008 hiện con do anh T đang nuôi, con tên Nguyễn Thanh Ng sinh ngày 24/12/2012 do chị H đang nuôi khi ly hôn anh chị đề nghị giữ nguyên tình trạng nuôi con không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Xét thấy, cháu N có nguyện vọng sống với anh T nên để con tên N cho anh T nuôi, cháu Ng chưa được 07 tuổi để chị H tiếp tục nuôi là phù hợp theo quy định Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Chị H và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh T thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị H và anh T thống nhất khai không có nên không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: chị H là nguyên đơn trong vụ án phải chịu án phí Hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Thanh T thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: : Anh T tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thanh N sinh ngày 13/10/2008, chị H tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Thanh Ng sinh ngày 24/12/2012. Anh T không cấp dưỡng nuôi con tên Ng vì chị H không yêu cầu, chị H không cấp dưỡng nuôi con tên N vì anh T không yêu cầu. Vì quyền lợi của trẻ, anh T được đến thăm con tên Ng, chị H được đến thăm con tên N không ai có quyền ngăn cản. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu xin thay đổi việc nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí: chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước, được khấu trừ số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị H đã nộp theo biên lai số 1917 ngày 13/12/2017 tại Chi cục thi hành án huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THA huyện Đức Hòa;
- UBND xã Hiệp Hòa;
- Lưu.

Nguyễn Thị Mộng Thúy